

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **11/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 13-5-2020

V/v “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phán

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Khoa Nam, ông Hà Xuân Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Dương Xuân Chính – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 12/2019/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27-4-2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đậu Thị T, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước;

Bị đơn: Anh Lê Phương L, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố F, phường L, TX. P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đậu Thị T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân:

Năm 2013 chị Đậu Thị T và anh Lê Phương L chung sống với nhau và có đi đăng ký kết hôn tại UBND phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước ngày 15/10/2013. Chị Đậu Thị T và anh Lê Phương L chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh L còn ham chơi không lo làm việc. Thường xuyên chơi bời, đánh bài, ăn nhậu rồi về chửi bới đánh đập vợ con. Nhiều lần chị T khuyên nhủ nhưng anh L vẫn không thay đổi, vợ chồng đi buôn điều được bao nhiêu đều phải trả nợ hết vì anh L vay mượn để chơi bời, nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, có lần vợ chồng cãi nhau anh cầm dao đòi chém chị T nhưng lại vung trúng con phải đi khâu. Do mâu thuẫn kéo dài, xích mích ngày càng lớn nên kể từ tháng 08/2019 đến nay vợ chồng đã sống ly thân với nhau,

không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Sau khi chị T làm đơn xin ly hôn thì anh L đã bỏ ra ngoài ở riêng. Nay chị T nhận thấy không còn tình cảm với anh L, mâu thuẫn vợ chồng nghiêm trọng không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lê Phương L.

- *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:*

Chị Đậu Thị T và anh Lê Phương L có 03 người con chung tên Lê Bảo N, sinh ngày 03-7-2014; Lê Bảo T, sinh ngày 01-9-2016 và Lê Bảo V, sinh ngày 29-6-2018. Kể từ ngày anh L bỏ ra ngoài sống riêng, chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con, còn anh L không quan tâm đến vợ con.

Nay vợ chồng ly hôn, chị T có nguyện vọng được nuôi cả 03 người con chung đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Từ khi chị T và anh L chung sống với nhau đến nay ở chung với bố mẹ đẻ của chị T, nên không có tài sản gì chung. Vì vậy, chị T không yêu cầu tòa án giải quyết.

* *Đối với bị đơn anh Lê Phương L:*

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Lê Phương L đã được Tòa án thông báo nhưng anh L không hợp tác để giải quyết vụ việc. Tòa án đã tiến hành các thủ tục xác minh, niêm yết tại địa phương theo quy định của pháp luật nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do.

* *Nội dung các bên thống nhất:* Không.

* *Nội dung các bên không thống nhất:*

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Lê Phương L vắng mặt, nên không thống nhất được các nội dung vụ án gồm: Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Chị Đậu Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân, con chung theo quy định của pháp luật.

* *Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Đây là vụ án hôn nhân và gia đình do nguyên đơn chị Đậu Thị T làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn và giải quyết về con chung với bị đơn anh Lê Phương L theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đậu Thị T và bị đơn anh Lê Phương L đã được Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ theo quy định của pháp luật, nhưng

anh L vắng mặt nên không tiến hành hòa giải đoàn tụ được. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đậu Thị T đã làm đơn xin giải quyết vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn anh Lê Phương L không có yêu cầu phản tố, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn chị Đậu Thị T và bị đơn anh Lê Phương L theo quy định.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đậu Thị T và anh Lê Phương L xác lập quan hệ hôn nhân là tự nguyện, hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước vào ngày 15/10/2013. Giao kết này làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xác định mâu thuẫn vợ chồng: Nguyên đơn chị Đậu Thị T cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh L còn ham chơi không lo làm việc. Thường xuyên chơi bời, đánh bài, ăn nhậu rồi về chửi bới đánh đập vợ con. Nhiều lần chị T khuyên nhủ nhưng anh L vẫn không thay đổi, vợ chồng đi buôn điều được bao nhiêu đều phải trả nợ hết vì anh L vay mượn để chơi bời, nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, có lần vợ chồng cãi nhau anh cầm dao đòi chém chị T nhưng lại vung trúng con phải đi khâu. Do mâu thuẫn kéo dài, xích mích ngày càng lớn nên kể từ tháng 08/2019 đến nay vợ chồng đã sống ly thân với nhau, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Sau khi chị T làm đơn xin ly hôn thì anh L đã bỏ ra ngoài ở riêng. Lời trình bày của nguyên đơn phù hợp với Biên bản xác minh ngày 10-12-2019 và ngày 12-02-2020 tại địa phương.

Về hòa giải đoàn tụ: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, do anh Lê Phương L vắng mặt không có lý do. Chứng tỏ anh Lê Phương L đã từ bỏ quyền yêu cầu Tòa án hòa giải và không mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng làm cho tình trạng hôn nhân trở nên trầm trọng, tình cảm giữa chị Đậu Thị T và anh Lê Phương L không còn, đời sống chung vợ chồng không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Đậu Thị T đối với bị đơn anh Lê Phương L.

[3] *Về con chung*: Chị Đậu Thị T và anh Lê Phương L có 03 người con chung tên Lê Bảo N, sinh ngày 03-7-2014; Lê Bảo T, sinh ngày 01-9-2016 và Lê Bảo V, sinh ngày 29-6-2018.

Khi giải quyết vụ án về ly hôn, cần xem xét đến quyền lợi của các bên đương sự, nhất là quyền lợi về mọi mặt của trẻ em và việc giải quyết về nuôi dưỡng con chung trong vụ án, nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung ổn định, phát triển toàn diện. Do các cháu Lê Bảo N, sinh ngày 03-7-2014; Lê Bảo T, sinh ngày 01-9-2016 và Lê Bảo V, sinh ngày 29-6-2018 cùng chưa đủ 7 tuổi nên không thể tiến hành lấy ý kiến của các cháu. Vì vậy, cần xem xét quyền lợi của cháu theo quy định của pháp luật. Nhận thấy, từ ngày chị Đậu Thị T và anh Lê Phương L không chung sống với nhau đến nay, các cháu Lê Bảo N; Lê Bảo T và Lê Bảo V sống ổn định cùng với chị Đậu Thị T. Xét

thấy, việc anh Lê Phương L không tham gia giải quyết vụ án để bảo vệ quyền lợi của mình về nuôi con chung, chứng tỏ anh Lê Phương L đã từ bỏ quyền yêu cầu được nhận nuôi con chung của mình. Kể từ ngày vợ chồng không chung sống với nhau, chị Đậu Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, chứng tỏ chị Đậu Thị T có đủ điều kiện nuôi con chung và không thuộc trường hợp cấm nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Nay vợ chồng ly hôn, chị Đậu Thị T có nguyện vọng được nuôi con chung, nên cần tuyên giao con chung tên Lê Bảo N, sinh ngày 03-7-2014; Lê Bảo T, sinh ngày 01-9-2016 và Lê Bảo V, sinh ngày 29-6-2018 cho chị Đậu Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi;

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đậu Thị T không yêu cầu anh Lê Phương L cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Đậu Thị T cho rằng chị và anh Lê Phương L không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu xem xét giải quyết. Bị đơn anh Lê Phương L không có yêu cầu phản tố, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát*: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho chị Đậu Thị T được ly hôn với anh Lê Phương L và tuyên giao các con chung tên Lê Bảo N, sinh ngày 03-7-2014; Lê Bảo T, sinh ngày 01-9-2016 và Lê Bảo V, sinh ngày 29-6-2018 cho chị Đậu Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Đậu Thị T phải chịu theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51; 56; 57; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đậu Thị T.

1/ Chị Đậu Thị T được ly hôn với anh Lê Phương L.

2/ Giao các con chung tên Lê Bảo N, sinh ngày 03-7-2014; Lê Bảo T, sinh ngày 01-9-2016 và Lê Bảo V, sinh ngày 29-6-2018 cho chị Đậu Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể Lê Phương L định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đậu Thị T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đậu Thị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006655 ngày 09-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND TX. Phước Long;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS TX. Phước Long;
- Các đương sự;
- UBND P. Long Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Nguyễn Văn Phán